

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP
MINH HƯNG – SIKICO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 208/2026/MHS-CV

Đồng Nai, ngày 05 tháng 08 năm 2026

V/v: Cung cấp thông tin, dữ liệu định kỳ hàng quý về
bất động sản, dự án bất động sản Quý II/2026.

Kính gửi: - UBND Thành phố Đồng Nai
- Sở Xây dựng Thành phố Đồng Nai

- Căn cứ Điều 6 Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15;
- Căn cứ Điều 4 Nghị định số 96/2024/NĐ-CP ngày 02/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản;
- Căn cứ Khoản 4 Điều 15 Nghị định số 94/2024/NĐ-CP ngày 01/9/2024 của Chính phủ quy định về cơ sở dữ liệu và công khai thông tin trong lĩnh vực nhà ở và thị trường bất động sản.

Công ty Cổ phần Công nghiệp Minh Hưng - Sikico (“Công ty”) là Chủ đầu tư Dự án Khu công nghiệp Minh Hưng – Sikico tại Phường Tân Khai, Thành phố Đồng Nai.

Tuân thủ theo quy định của pháp luật liên quan đến việc cung cấp thông tin, dữ liệu định kỳ hàng quý về bất động sản, dự án bất động sản, Công ty xin nộp báo cáo đến Quý cơ quan: Thông tin, dữ liệu về tình hình giao dịch bất động sản của dự án (Biểu mẫu số 11 - Phụ lục kèm theo Nghị định số 94/2024/NĐ-CP).

(Chi tiết các hồ sơ và tài liệu của Dự án như đính kèm).

Kính trình Quý cơ quan xem xét và tiếp nhận thông tin để dữ liệu về sản phẩm bất động sản, dự án bất động sản của Công ty Cổ phần Công nghiệp Minh Hưng - Sikico được cập nhật trên hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản theo quy định.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP
MINH HƯNG - SIKICO**



Nguyễn Anh Tuấn

THÔNG TIN, DỮ LIỆU VỀ TÌNH HÌNH GIAO DỊCH BẤT ĐỘNG SẢN CỦA DỰ ÁN

Kỳ báo cáo: Ngay sau khi phát sinh giao dịch; Quý II năm 2026

1. Đơn vị báo cáo: Công Ty Cổ Phần Công Nghiệp Minh Hưng - Sikico

2. Đơn vị tiếp nhận báo cáo:- Ủy ban nhân dân Thành phố Đồng Nai

- Sở xây dựng Thành phố Đồng Nai

I	THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN
1	Tên chủ đầu tư: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP MINH HƯNG - SIKICO
2	Mã số thuế: 3801100876
3	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư:
3.1	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Số 3801100876 đăng ký lần đầu ngày 01/06/2015, thay đổi lần 12 ngày 19/05/2026
3.2	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 1781864278 chứng nhận lần đầu ngày 30/05/2016, điều chỉnh lần thứ 3 ngày 25/06/2025
4	Địa điểm thực hiện dự án: Phường Tân Khai, thành phố Đồng Nai, Việt Nam
5	Quy mô dự án (ha): 655 ha
6	Tổng vốn đầu tư : 3.392.212.703.450 VNĐ (Bằng chữ: ba nghìn ba trăm chín mươi hai tỷ, hai trăm mười hai triệu, bảy trăm lẻ ba nghìn bốn trăm năm mươi đồng)
7	Thời hạn hoạt động của dự án: 50 (năm mươi) năm, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư lần đầu, đến ngày 30/05/2066.
8	Tiến độ dự án được duyệt: + Giai đoạn 1 (năm 2019): Triển khai đầu tư xây dựng hoàn thiện hạ tầng, diện tích 190 ha để thu hút đầu tư + Giai đoạn 2 (từ năm 2020-2022): Triển khai đầu tư xây dựng hoàn thiện hạ tầng, diện tích 305 ha để thu hút đầu tư + Giai đoạn 3 (Quý III/2026): Triển khai đầu tư xây dựng hoàn thiện hạ tầng, diện tích 160 ha để thu hút đầu tư

II	THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN (các tài liệu được gửi kèm theo định dạng *.pdf)
1	Quyết định chủ trương đầu tư hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc chấp thuận đầu tư dự án bất động sản
1.1	Công văn số 1994/UBND-SX ngày 06/09/2006 của UBND tỉnh Bình Phước về Thuận chủ trương đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp tại xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành
1.2	Văn bản số 866/TTg-KTN ngày 26/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng KCN Minh Hưng - Sikico, tỉnh Bình Phước (655ha).
1.3	Văn bản 1442/UBND-KTN ngày 03/06/2016 của UBND tỉnh Bình Phước về Chủ trương đầu tư dự án xây dựng và kinh doanh hạ tầng KCN Minh Hưng-Sikico
1.4	Quyết định số 1970/QĐ-UBND ngày 18/7/2016 của UBND tỉnh Bình Phước về việc thành lập KCN Minh Hưng - Sikico, tại xã Đồng Nơ, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.
1.5	Quyết định số 1207/QĐ-UBND ngày 16/06/2025 về việc chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư (cấp lần đầu ngày 26/05/2016 tại CV 866/TTg-KTN), điều chỉnh lần thứ nhất ngày 16/06/2025
2	Quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền
2.1	Quyết định số 2250/QĐ-UBND ngày 29/10/2019 của UBND tỉnh Bình Phước về việc thu hồi đất do Chi nhánh Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện Hớn Quản quản lý, đồng thời cho Công ty CP KCN Minh Hưng - Sikico thuê đất để đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng KCN Minh Hưng - Sikico.
2.2	Quyết định số 1669/QĐ-UBND ngày 18/10/2023 của UBND tỉnh Bình Phước về việc điều chỉnh Quyết định số 2250/QĐ-UBND ngày 29/10/2019 của UBND tỉnh thu hồi đất do Chi nhánh Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện Hớn Quản quản lý, đồng thời cho Công ty CP KCN Minh Hưng - Sikico thuê đất để đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng KCN Minh Hưng - Sikico.
2.3	Quyết định số 1554/QĐ-UBND ngày 28/06/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc điều chỉnh diện tích đất Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp MHS của Công ty Cổ phần Công nghiệp MHS tại Quyết định số 1669/QĐ-UBND ngày 18/10/2023 của UBND tỉnh.
3	Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 hoặc quy hoạch tổng mặt bằng của dự án được phê duyệt
3.1	Quyết định số 549/QĐ-UBND ngày 23/3/2015 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 KCN

	<i>Minh Hưng - Sikico, xã Đồng Nơ, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.</i>
3.2	<i>Quyết định số 3063/QĐ-UBND ngày 29/11/2016 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt đồ án quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 KCN Minh Hưng - Sikico mở rộng, xã Đồng Nơ, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.</i>
3.3	<i>Quyết định số 3324/QĐ-UBND ngày 22/12/2017 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 KCN Minh Hưng - Sikico và KCN Minh Hưng - Sikico mở rộng, xã Đồng Nơ, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.</i>
3.4	<i>Quyết định số 2133/QĐ-UBND ngày 14/10/2019 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 KCN Minh Hưng - Sikico và KCN Minh Hưng - Sikico mở rộng, xã Đồng Nơ, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.</i>
3.5	<i>Quyết định số 48/QĐ-BQL ngày 17/06/2022 của BQLKKT tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 dự án Nhà máy xử lý nước thải tập trung tại Khu công nghiệp MHS, xã Đồng Nơ, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước</i>
3.6	<i>Quyết định số 378/QĐ-UBND ngày 09/3/2023 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 KCN Minh Hưng - Sikico và KCN Minh Hưng - Sikico mở rộng, xã Đồng Nơ, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.</i>
3.7	<i>Quyết định số 800/QĐ-UBND ngày 18/5/2023 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 KCN Minh Hưng - Sikico thuộc xã Đồng Nơ, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.</i>
3.8	<i>Quyết định số 971/QĐ-UBND ngày 09/05/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 KCN MHS tại xã Đồng Nơ, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước</i>
3.9	<i>Quyết định số 1571/QĐ-UBND ngày 29/06/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 KCN MHS và KCN MHS mở rộng, xã Đồng Nơ, huyện Hớn Quản</i>
4	Hợp đồng mẫu được sử dụng để ký kết trong giao dịch kinh doanh bất động sản <i>Xem biểu mẫu đính kèm</i>
III	THÔNG TIN VỀ NHÀ Ở, CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG HÌNH THÀNH TRONG TƯƠNG LAI (các tài liệu được gửi kèm theo định dạng *.pdf)
1	Thông báo kết quả thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hoặc Thông báo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở của cơ quan nhà nước có thẩm quyền
2	Giấy phép xây dựng đối với trường hợp phải cấp giấy phép xây dựng

3	Thông báo khởi công xây dựng công trình
4	Giấy tờ về nghiệm thu việc đã hoàn thành xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật theo quy định của pháp luật về xây dựng tương ứng theo tiến độ dự án
5	Giấy tờ chứng minh đã được nghiệm thu hoàn thành xây dựng phần móng theo quy định của pháp luật về xây dựng đối với trường hợp là nhà chung cư, tòa nhà hỗn hợp có nhà ở
6	Giấy tờ về quyền sử dụng đất (Có một trong các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất)
7	Văn bản cam kết phát hành bảo lãnh quy định tại khoản 2 Điều 26 Luật Kinh doanh bất động sản của ngân hàng thương mại trong nước, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam
8	Văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua
9	Các hạn chế về quyền sở hữu, quyền sử dụng bất động sản (nếu có)
10	Việc thế chấp nhà ở, công trình xây dựng, phần diện tích sàn xây dựng trong công trình xây dựng, quyền sử dụng đất, dự án bất động sản đưa vào kinh doanh
11	Thông tin về phần diện tích sử dụng chung đối với bất động sản là nhà chung cư, công trình xây dựng, tòa nhà hỗn hợp nhiều mục đích sử dụng
IV	THÔNG TIN VỀ NHÀ Ở, CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG CÓ SẴN (các tài liệu được gửi kèm theo định dạng *.pdf)
1	Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở
2	Các thông tin khác
	- Các hạn chế về quyền sở hữu, quyền sử dụng bất động sản (nếu có)
	- Việc thế chấp nhà ở, công trình xây dựng, phần diện tích sàn xây dựng trong công trình xây dựng quyền sử dụng đất, dự án bất động sản đưa vào kinh doanh
V	THÔNG TIN VỀ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT ĐÃ CÓ HẠ TẦNG KỸ THUẬT TRONG DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN (các tài liệu được gửi kèm theo định dạng *.pdf)
1	Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất đối với phần diện tích đất đã có hạ tầng kỹ thuật

1.1	Quyết định số 934/QĐ-STNMT ngày 28/11/2019 của Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Bình Phước về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất cho Công ty CP Công nghiệp Minh Hưng - Sikico (đợt 1).
1.2	Quyết định số 1032/QĐ-STNMT ngày 31/12/2019 của Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Bình Phước về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất cho Công ty CP Công nghiệp Minh Hưng - Sikico (đợt 2).
1.3	GCNQSDĐ số: CT 766232 cấp ngày 31/12/2019, thửa đất số 152, Lô A21-1 (GCNQSDĐ điển hình)
2	Văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về quyền sử dụng đất đã có hạ tầng kỹ thuật trong dự án bất động sản đủ điều kiện được chuyển nhượng cho cá nhân tự xây dựng nhà ở
3	Giấy tờ về việc hoàn thành đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch chi tiết, theo tiến độ dự án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.
3.1	Biên bản nghiệm thu đóng điện vận hành Công trình đường dây 12,7kv & 05 TBA 1x25kVA cho KCN Minh Hưng – Sikico ngày 30/12/2021 giữa các bên Công ty Cổ phần Công nghiệp Minh Hưng – Sikico và Điện lực Chơn Thành
3.2	Biên bản nghiệm thu đóng điện vận hành Công trình đường dây 12,7kv & 11 TBA 1x25kVA cho KCN Minh Hưng – Sikico ngày 24/05/2022 giữa các bên Công ty Cổ phần Công nghiệp Minh Hưng – Sikico và Điện lực Chơn Thành
3.3	Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình/ hạng mục công trình xây dựng số: 122/GĐ-DDCN/HT ngày 09/08/2023 của Cục giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng- Bộ xây dựng (Nhà máy cấp nước ngầm tại KCN Minh Hưng-Sikico (giai đoạn 1 công suất 2.960 m ³ /ngày đêm))
3.4	Biên bản nghiệm thu đóng điện vận hành Công trình Xây dựng mới đường dây 22kV cấp điện cho KCN Minh Hưng – Sikico ngày 13/11/2023 giữa các bên Công ty Cổ phần Công nghiệp Minh Hưng – Sikico và Điện lực Chơn Thành và Công ty Điện lực Bình Phước
3.5	Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình/Hạng mục công trình xây dựng số 01/GĐ-DDCN/HT ngày 02/01/2024 của Cục giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng- Bộ xây dựng (Nhà máy xử lý nước thải công suất 25.000 m ³ /ngày đêm-công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp I).
4	Giấy tờ về việc chủ đầu tư dự án đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính về đất đai (tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và các loại thuế, phí, lệ phí liên quan)
4.1	Thông báo số 4265/TB-DON của Cục Thuế tỉnh Đồng Nai ngày 03/10/2025 về việc xác nhận việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách nhà nước

5	Các thông tin khác														
	- Các hạn chế về quyền sử dụng đất đã có hạ tầng kỹ thuật trong dự án bất động sản (nếu có)														
	- Việc thế chấp quyền sử dụng đất, dự án bất động sản đưa vào kinh doanh														
VI LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP															
1	Doanh nghiệp Việt Nam: Công ty là Doanh nghiệp Việt Nam (Công ty Cổ phần)														
2	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài														
VII BẤT ĐỘNG SẢN GIAO DỊCH TRONG KỲ															
STT	Loại hình bất động sản	Thông tin về hợp đồng bán			Bán				Cho thuê				Tồn kho bất động sản (Lũy kế bất động sản còn lại chưa giao dịch trong kỳ báo cáo)		Số lượng đã được cấp GCN quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (căn, lô, phòng)
		Số, ký hiệu hợp đồng mua bán/ cho thuê	Tên tổ chức, cá nhân bên mua/ bên thuê	Số căn cước	Số lượng (căn, lô, phòng)	Diện tích (m ²)	Giá bán bất động sản/ m ² (triệu đồng)	Giá trị hợp đồng mua bán (không bao gồm thuế, phí chuyển nhượng)	Số lượng (căn, lô, phòng)	Diện tích (m ²)	Giá thuê bất động sản/ m ² (triệu đồng)	Giá trị hợp đồng thuê (không bao gồm thuế, phí chuyển nhượng)	Số lượng (căn, lô, phòng)	Diện tích (m ²)	

															phòng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(7) x (8)	(10)	(11)	(12)	(13)=(11) x(12)	(14)	(15)	(16)
1	BẤT ĐỘNG SẢN NHÀ Ở														
1.1	NHÀ Ở THƯƠNG MẠI														
1.1.1	Nhà ở (Biệt thự, liên kê và nhà ở độc lập)														
1.1.2	Chung cư														
1.1.3	Đất đã có hạ tầng kỹ thuật trong dự án bất động sản cho cá nhân tự xây dựng														

	nhà ở (theo hình thức phân lô, bán nền)														
1.2	NHÀ Ở XÃ HỘI														
1.2.1	Nhà ở riêng lẻ														
1.2.2	Chung cư														
1.3	NHÀ Ở CÔNG NHÂN TẠI KHU CÔNG NGHIỆ P														
	Chung cư														
2	CÔNG TRÌNH THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ, VĂN PHÒNG														

	TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI														
2.1	Văn phòng														
2.2	Trung tâm thương mại														
2.3	Văn phòng kết hợp lưu trú														
2.4	Căn hộ lưu trú														
3	BẤT ĐỘNG SẢN DU LỊCH														
3.1	Biệt thự du lịch														
3.2	Căn hộ du lịch														
4	BẤT ĐỘNG SẢN														

	KHU CÔNG NGHIỆP														
4.1	Nhà xưởng sản xuất														
4.2	Đất (dùng cho mục đích sản xuất, kinh doanh tại khu công nghiệp).								01 lô	19.596,8 m2		40.437.761.638 VND	78 lô	2.107.991,4 m2	1
		JSS- 02/2026/LS A	CÔNG TY TNHH JSS INVESTMENT VIỆT NAM	3801302858					01 lô (B8-2-4)	19.596,8 m2		40.437.761.638 VND			1
5	CÁC LOẠI HÌNH BẤT ĐỘNG SẢN KHÁC														
5.1	Công trình y tế														

5.2	Công trình giáo dục														
5.3	Công trình văn hóa														
5.4	Công trình thể dục thể thao														
5.5	Công trình dịch vụ công cộng														

Ghi chú: Đối với dự án bất động sản đã thực hiện trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành nhưng vẫn còn tồn kho bất động sản (bất động sản đủ điều kiện đưa vào giao dịch nhưng chưa thực hiện giao dịch) thì thông tin, dữ liệu kê khai lần đầu được tổng hợp từ thời điểm dự án có bất động sản đủ điều kiện giao dịch đến thời điểm của kỳ báo cáo và thực hiện nhập số liệu tại các cột (6), (7), (8), (10), (11), (12) của Biểu mẫu.

Cột số 5:

- Điền số của thẻ căn cước/số căn cước điện tử/giấy chứng nhận căn cước/số căn cước công dân/số chứng minh nhân dân.
- Đối với tổ chức: điền thông tin căn cước của người đại diện theo pháp luật.

